

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày: 24/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hoan

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2022/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Đoàn Thị T; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 23/02/1972 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12PT; Con ông: Đoàn Ngọc B - sinh năm 1936 (trú tại: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng); Con bà: Nguyễn Thị N (đã chết); Anh, chị em ruột: Bị cáo là con út trong gia đình có 05 anh chị em; Chồng: Nguyễn Đức P (đã chết); Con: Có 01 con, sinh năm 2001 (trú tại: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2022 đến ngày 15/02/2022. Hiện nay, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Thị H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/6/1978 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12PT; Con ông: Đoàn Ngọc M (đã chết); Con bà: Đoàn Thị H - sinh năm

1954 (trú tại: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị em ruột: Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 chị em; Chồng: Nguyễn Thế K - sinh năm 1973 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006 (cùng trú tại: xóm Nà Luông, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 28/12/2020, Công an xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2022 đến ngày 15/02/2022. Hiện nay, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3. Long Thị N; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/9/1961 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/10PT; Con ông: Long Đình H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L (đã chết); Anh, chị em ruột: Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 06 anh chị em; Chồng: Lô Hoàng H (đã chết); Con: Có 01 con - sinh năm 1983 (trú tại: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2022 đến ngày 15/02/2022. Hiện nay, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

4. Bé Thị Mai T; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03/7/1991 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ 11, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12PT; Con ông: Bé Văn T (đã chết); Con bà: Hoàng Thị O - sinh năm 1969 (trú tại: xã Bạch Đằng, huyện H, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị em ruột: Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 chị em; Chồng: Đàm Văn T - sinh năm 1989; Con: Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2009, con thứ hai sinh năm 2015 (cùng trú tại: tổ 11, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

Tiền sự: Ngày 10/01/2022 Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 16/5/2017 Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2022 đến ngày 15/02/2022. Hiện nay, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/9/1987 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch:

Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12PT; Con ông: Hoàng Văn N - sinh năm 1962; Con bà: Hoàng Thị T - sinh năm 1963 (cùng trú tại: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị em ruột: Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; Vợ, con: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 22/12/2005 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 17/9/2008 Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 31/10/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung với bản án số: 23/2008/HS-ST ngày 17/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng là 42 tháng tù.

- Ngày 18/8/2016 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 23/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 38 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2022 đến ngày 15/02/2022. Hiện nay, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/8/1982 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12PT; Con ông: Nguyễn Văn T - sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị U - sinh năm 1962 (cùng trú tại: xã H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị em ruột: Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 chị em; Chồng: Nguyễn Đức B - sinh năm 1978; Con: Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2002, con thứ hai sinh năm 2006 (cùng trú tại: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2022 đến ngày 15/02/2022. Hiện nay, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Thị T; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 23/02/1981 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12PT; Con ông: Trần Văn H - sinh năm 1956; Con bà: Nguyễn Thị H - sinh năm 1959 (cùng trú tại: xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị em ruột: Bị cáo là con cả trong gia đình có 04 chị em; Chồng: Đoàn Ngọc T (đã chết);

Con: Có 01 con, sinh năm 2000 (trú tại: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2022 đến ngày 15/02/2022. Hiện nay, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

8. Nông Thị T; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17/02/1982 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ 12, Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Điều dưỡng; Trình độ văn hóa: 12/12PT; Con ông: Nông Văn M (đã chết); Con bà: Sầm Thị T - sinh năm 1952 (trú tại: xã P, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị em ruột: Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 05 chị em; Chồng: Lý Cao Q - sinh năm 1984; Con: Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2008, con thứ hai sinh năm 2013 (cùng trú tại: tổ 12, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/5/2017 Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

- Ngày 19/4/2019 Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2022 đến ngày 15/02/2022. Hiện nay, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Long Thị O - sinh năm 1971; trú tại: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Nguyễn Cao C - sinh năm 1999; trú tại: xóm Nà Luông, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

3. Hoàng Lệ H - sinh năm 1983; trú tại: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

4. Mông Văn B - sinh năm 1974; trú tại: xóm 1 Nà Roác, xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 35 phút ngày 07/02/2022, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang các đối tượng Đoàn Thị T, Đoàn Thị H, Long Thị N, Bé Thị Mai T, Hoàng Văn T, Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Nông Thị T có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “ba cây” tại nhà của Đoàn Thị T thuộc xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Thu giữ

trên bàn giữa sân nhà T 36 quân bài tứ lơ khơ (từ quân A đến 9), số tiền 10.835.000 (mười triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn) đồng; thu giữ trên người các đối tượng tham gia chơi tổng số tiền 39.040.000 (ba mươi chín triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng; trong cốp xe điện của Bé Thị Mai T số tiền 4.140.000 (bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng và một số đồ vật, pH tiện khác có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 14 giờ ngày 07/02/2022, Nông Thị T, Bé Thị Mai T đưa con đến nhà Đoàn Thị T chơi. Sau đó, cả ba người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “ba cây” ăn tiền với mức đặt cửa thấp nhất là 20.000đồng/ván và cao nhất là 200.000đồng/ván. T đi bộ sang cửa hàng tạp hóa gần nhà mua 02 (hai) bộ tứ lơ khơ, rồi cùng nhau đánh bạc. Hình thức đánh “ba cây” được thông nhất như sau: Các đối tượng lọc bỏ các quân 10, J, Q, K và dùng 36 quân từ A đến 9 để đánh bạc. Một người chia bài (người cầm cH) chia cho mỗi người 3 quân bài, những người chơi cầm 3 quân bài lên tính điểm; quân A được tính là 1 điểm, các quân bài từ 2 đến 9 tính điểm tương ứng rồi cộng tổng điểm của 3 quân bài. Nếu tổng điểm của 3 quân bài nhỏ hơn hoặc bằng 10 thì lấy nguyên số điểm của bài, nếu tổng điểm của 3 quân bài lớn hơn 10 thì lấy phần đơn vị để tính điểm, nếu tổng điểm của 3 quân bài là 20 sẽ tính là 10 điểm. Sau khi tính điểm, những người chơi so điểm với người cầm cH để tính thắng, thua; ai cao điểm hơn người cầm cH là thắng, nếu bằng điểm với người cầm cH thì bài của người thắng là bài có quân theo thứ tự ưu tiên về chất rô, cơ, tép, bích. Người có quân bài cộng lại có số điểm cao hơn người cầm cH thì được người cầm cH trả bằng số tiền đã đặt cược, nếu thấp điểm hơn người cầm cH thì người cầm cH được hưởng số tiền đó. Người nào được 10 điểm sẽ được cầm cH, nếu không muốn cầm cH có thể nhường lại cho người khác. T, T, T chơi được khoảng 20 phút thì có Đoàn Thị H, Long Thị N, Hoàng Văn T, Nguyễn Thị H, Trần Thị T lần lượt đến nhà T chơi và cùng tham gia đánh bạc. Cả nhóm cùng nhau đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Ngoài số tiền thu giữ trên chiếu bạc, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra còn xác định được số tiền của những người mang theo cụ thể như sau:

(1) Bị cáo Đoàn Thị T có số tiền 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng, trong đó số tiền 4.900.000 (bốn triệu chín trăm nghìn) đồng là của Long Thị O (sinh năm 1971, trú tại: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) nhờ T trả tiền mua ngô cho Nguyễn Thị L (sinh năm 1968; trú tại: xóm Nam Phong 1, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). T sử dụng 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, thu giữ trước mặt T số tiền 3.635.000 (ba triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn) đồng, thu trên người T số tiền 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng. T đang thắng số tiền 335.000 (ba trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

(2) Bị cáo Đoàn Thị H đem theo 2.710.000 (hai triệu bảy trăm mười nghìn) đồng, trong đó số tiền 2.210.000 (hai triệu hai trăm mười nghìn) đồng thu trong túi áo bên phải H đang mặc là của Nguyễn Cao C (sinh năm 1999; trú tại: xóm

Nà Luông, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) con trai H đưa cho H để mua bếp ga. H lấy ra 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, H còn số tiền 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng; thu giữ trước mặt H số tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, thu trên tay H số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

(3) Bị cáo Long Thị N đem theo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng là tiền do con gái N là Hoàng Lệ H (sinh năm 1983; trú tại: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) đưa cho N để đi trồng rừng. N lấy ra 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ trước mặt N số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, thu giữ trong người N số tiền 9.600.000 (chín triệu sáu trăm nghìn) đồng. N đang thắng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

(4) Bị cáo Bé Thị Mai T đem theo số tiền 5.140.000 (năm triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng. T mang ra số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để đánh bạc. Khi bị bắt T đang thua 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. T tự nguyện lấy từ trong người ra số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng. Số tiền 4.140.000 (bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng thu giữ trong cốp xe máy là tiền các con của T được mừng tuổi ngày tết.

(5) Bị cáo Hoàng Văn T đem theo 1.000.000 (một triệu) đồng để đánh bạc. Khi bị bắt Thái đang thua 800.000 (tám trăm nghìn) đồng; thu giữ trước mặt Thái số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

(6) Bị cáo Nguyễn Thị H có số tiền 20.600.000 (hai mươi triệu sáu trăm nghìn) đồng, trong đó số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng là của Mông Văn B (sinh năm 1974; trú tại: xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng) gửi H để đưa cho Bé Ngọc T (sinh năm 1976; trú tại: xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). H mang ra 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng để đánh bạc. Khi bị bắt H đang thắng và thu giữ trước mặt H số tiền 5.600.000 (năm triệu sáu trăm nghìn) đồng.

(7) Bị cáo Trần Thị T mang theo 1.280.000 (một triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, thu giữ trước mặt T số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng, thu trong ốp điện thoại của T số tiền 1.030.000 (một triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng.

(8) Bị cáo Nông Thị T mang theo 440.000 (bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, T đang thua 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng; thu giữ trước mặt T số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; T tự bỏ trong người ra số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Đối với vật chứng của vụ án, xét thấy các tài sản đã tạm giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho:

- Đoàn Thị T 01 (một) điện thoại Samsung màu vàng nhạt, gắn số thuê bao 0962.055.216, điện thoại đã qua sử dụng tại biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 12/4/2022.

- Nông Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng nhạt, gắn số thuê bao 0825.540.626, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô

tô nhãn hiệu Honda Lead màu đen, biển kiểm soát 11B1 - 489.58, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 080414834 tại biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 14/4/2022.

- Trần Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, điện thoại đã qua sử dụng tại biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 12/4/2022.

- Bé Thị Mai T 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 080570217 mang tên Bé Thị Mai T; 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu Gogoe Espero, màu xanh tại biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 12/4/2022.

Hành vi của Đoàn Thị T, Đoàn Thị H, Long Thị N, Bé Thị Mai T, Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Nông Thị T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của Hoàng Văn T bị đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Đánh bạc" theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKSTP ngày 12/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Đoàn Thị T, Đoàn Thị H, Long Thị N, Bé Thị Mai T, Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Nông Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Hoàng Văn T về tội "Đánh bạc" theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Thị T, Đoàn Thị H, Long Thị N, Bé Thị Mai T, Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Nông Thị T, Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Đoàn Thị T khai nhận: Bị cáo, bị cáo T và bị cáo T cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "ba cây". Bị cáo là người đi mua bộ tú lơ khơ để đánh bạc. Sau đó, các bị cáo H, T, N, T, H lần lượt đến nhà bị cáo chơi và cùng tham gia vào việc đánh bạc. Ngoài ngày 07/02/2022 bị bắt quả tang, bị cáo được cùng các bị cáo khác trong vụ án này đánh bạc bằng hình thức "ba cây" vào các ngày 05/02/2022 và ngày 06/02/2022. Số tiền 4.900.000 (bốn triệu chín trăm nghìn) đồng bị thu giữ là Long Thị O nhờ bị cáo đưa lại cho Nguyễn Thị L để trả tiền mua ngô. Khi bị bắt quả tang, bị cáo bị thu giữ số tiền đánh bạc, số tiền 4.900.000 (bốn triệu chín trăm nghìn) đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng nhạt. Bị cáo đã được trả lại chiếc điện thoại Samsung.

Bị cáo Đoàn Thị H khai nhận: Các bị cáo T, N, T, T, H là hàng xóm của bị cáo còn bị cáo T và T bị cáo mới biết. Số tiền 2.210.000 (hai triệu hai trăm mười nghìn) đồng con trai bị cáo là Nguyễn Cao C đưa cho bị cáo để mua bếp ga. Con trai bị cáo đề nghị được lấy lại số tiền trên bị cáo cũng nhất trí. Ngoài số tiền đánh bạc và số tiền 2.210.000 (hai triệu hai trăm mười nghìn) đồng, bị cáo không bị thu giữ, đồ vật tài sản nào khác.

Bị cáo Long Thị N khai nhận: Ngày 07/02/2022, khi bị cáo và bị cáo H đến nhà bị cáo T thì đã thấy các bị cáo T, T, T, T, T đang đánh bạc ăn tiền bằng

hình thức ba cây. Bị cáo và bị cáo H sau đó cùng tham gia đánh bạc. Được khoảng một lúc sau thì bị cáo H đến và cùng chơi đánh bạc với mọi người. Bị cáo chỉ được đánh bạc duy nhất một lần vào ngày 07/02/2022 tại nhà bị cáo T. Số tiền 9.600.000 (chín triệu sáu trăm nghìn) đồng con gái bị cáo là Hoàng Lê H đưa cho bị cáo để đi trồng răng. Con gái bị cáo đề nghị được lấy lại số tiền trên bị cáo cũng nhất trí. Ngoài số tiền đánh bạc và số tiền 9.600.000 (chín triệu sáu trăm nghìn) đồng, bị cáo không bị thu giữ, đồ vật tài sản nào khác.

Bị cáo Bế Thị Mai T khai nhận: Khi bị cáo đến nhà của bị cáo T đã thấy bị cáo T đang ngồi chơi ở đây. Cả ba bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền. Bị cáo T là người đi mua bộ bài về để chơi. Một lúc sau có thêm các bị cáo T, T, N, H và H. Khi bị bắt quả tang, bị cáo bị thu giữ số tiền đánh bạc, số tiền 4.140.000 (bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng, chiếc xe máy điện và 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Bế Thị Mai T. Số tiền 4.140.000 (bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng là tiền mừng tuổi của con bị cáo, còn chiếc xe máy điện là của bị cáo mua vào năm 2019. Bị cáo đã nhận lại chiếc xe máy điện và chứng minh thư nhân dân.

Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận: Khi bị cáo đến nhà bị cáo T để chúc tết thì thấy có 07 người đang ngồi đánh bạc ở sân nhà bị cáo T. Bị cáo cũng vào ngồi cùng chơi với mọi người. Bị cáo tự đến nhà bị cáo T để đánh bạc chứ không có ai rủ rê và cũng không bị nộp tiền địa điểm chơi bạc. Số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng bị thu giữ là Mông Văn B nhờ bị cáo đưa cho Bế Ngọc T ở gần nhà bị cáo. Ngoài số tiền đánh bạc và số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng, bị cáo không bị thu giữ, đồ vật tài sản nào khác.

Bị cáo Trần Thị T khai nhận: Khi bị cáo đến nhà bị cáo T để chúc tết thì đã thấy các bị cáo T, T, T, T, N, H đang đánh bạc, bị cáo cũng tham gia đánh bạc cùng. Khi bị bắt quả tang, bị cáo bị thu giữ số tiền đánh bạc và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen. Bị cáo đã được trả lại chiếc điện thoại di động.

Bị cáo Nông Thị T khai nhận: Sau khi đi chơi ở khu du lịch sinh thái Xuân Hòa Sơn, bị cáo đến nhà bị cáo T chơi. Ngồi được một lúc thì bị cáo T đến. 03 bị cáo cùng rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức ba cây. Bị cáo T là người đi mua bộ bài về để chơi. Một lúc sau có thêm các bị cáo T, T, N, H và H đến và cùng tham gia chơi. Ngoài ngày 07/02/2022 bị bắt quả tang, bị cáo chưa lần nào đánh bạc ăn tiền tại nhà bị cáo T. Khi bị bắt quả tang, bị cáo bị thu giữ số tiền đánh bạc; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng nhạt; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đen, biển kiểm soát 11B1 - 489.58 và chứng minh thư nhân dân. Bị cáo đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng nhạt; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đen, biển kiểm soát 11B1 - 489.58 và chứng minh thư nhân dân. Bố chồng bị cáo là Lý Cao S được Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huân chương kháng chiến hạng nhì.

Bị cáo Hoàng Văn T khai nhận: Khi bị cáo đến nhà bị cáo T đã thấy các bị cáo T, T, T, H, T đang ngồi đánh ba cây thắng thua bằng tiền ở trong sân nhà bị cáo T nên bị cáo cũng tham gia chơi. Sau khoảng 30 phút thì có các bị cáo N, H

đến và cùng tham gia chơi. Ngoài lần đánh bạc bị bắt quả tang này, bị cáo chưa lần nào chơi đánh bạc ăn tiền với các bị cáo còn lại. Bố đẻ bị cáo là Hoàng Văn N được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huân chương chiến công hạng ba. Các khoản tiền án phí, trách nhiệm dân sự tại các bản án năm 2005, 2008, 2019 bị cáo đã thi hành xong. Đối với bản án năm 2016, án phí bị cáo cũng đã thi hành xong, còn khoản tiền bồi thường bị cáo chưa thi hành. Ngoài số tiền đánh bạc, bị cáo không bị thu giữ, đồ vật tài sản nào khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Long Thị O vắng mặt. Lời khai của bà O tại cơ quan điều tra liên quan đến số tiền 4.900.000 (bốn triệu chín trăm nghìn) đồng phù hợp với lời khai của bị cáo Đoàn Thị T tại phiên tòa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà O đề nghị được nhận lại số tiền 4.900.000 (bốn triệu chín trăm nghìn) đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Cao C vắng mặt. Lời khai của ông C tại cơ quan điều tra liên quan đến số tiền 2.210.000 (hai triệu hai trăm mười nghìn) đồng phù hợp với lời khai của bị cáo Đoàn Thị H tại phiên tòa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông C đề nghị được nhận lại số tiền 2.210.000 (hai triệu hai trăm mười nghìn) đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Lệ H vắng mặt. Lời khai của bà H tại cơ quan điều tra liên quan đến số tiền 9.600.000 (chín triệu sáu trăm nghìn) đồng phù hợp với lời khai của bị cáo Long Thị N tại phiên tòa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà H đề nghị được nhận lại số tiền 9.600.000 (chín triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mông Văn B trình bày: Số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng ông nhờ bị cáo Nguyễn Thị H gửi cho Bé Ngọc T. Số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên ông đề nghị được nhận lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Đoàn Thị T, Long Thị N, Nguyễn Thị H, Trần Thị T, tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt các bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Đoàn Thị H, Nông Thị T, tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt các bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bé Thị Mai T, tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo

Hoàng Văn T, tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ 36 quân bài do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 14.165.000 (mười bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho:

- + Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Long Thị O số tiền 4.900.000 (bốn triệu chín trăm nghìn) đồng.

- + Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Cao C số tiền 2.210.000 (hai triệu hai trăm mười nghìn) đồng.

- + Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Lệ H số tiền 9.600.000 (chín triệu sáu trăm nghìn) đồng.

- + Bị cáo Bé Thị Mai T số tiền 4.140.000 (bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng.

- + Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mông Văn B số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mông Văn B không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mông Văn B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng cùng các tài liệu; chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 07/02/2022, tại sân nhà của Đoàn Thị T thuộc xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, các bị cáo Đoàn Thị T, Đoàn Thị H, Long Thị N, Bé Thị Mai T, Hoàng Văn T, Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Nông Thị T có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây”. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 14.165.000 (mười bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng, trong đó 10.835.000 (mười triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn) đồng thu giữ trên chiếu bạc; 3.330.000 (ba triệu ba trăm ba mươi nghìn) đồng thu giữ trên người các bị cáo. Cụ thể:

(1) Thu giữ trước mặt bị cáo Đoàn Thị T số tiền 3.635.000 (ba triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn) đồng, thu trên người T số tiền 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng.

(2) Thu giữ trước mặt bị cáo Đoàn Thị H số tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, thu trên tay H số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

(3) Thu giữ trước mặt bị cáo Long Thị N số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

(4) Thu giữ trong người bị cáo Bé Thị Mai T số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

(5) Thu giữ trước mặt bị cáo Hoàng Văn T số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

(6) Thu giữ trước mặt bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 5.600.000 (năm triệu sáu trăm nghìn) đồng.

(7) Thu giữ trước mặt bị cáo Trần Thị T số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng, thu trong ốp điện thoại của T số tiền 1.030.000 (một triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng.

(8) Thu giữ trước mặt bị cáo Nông Thị T số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; T tự bỏ trong người ra số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc nhằm mục đích được thua bằng tiền của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thu lợi cá nhân, các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với các bị cáo Đoàn Thị T, Đoàn Thị H, Long Thị N, Bế Thị Mai T, Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Nông Thị T: Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 14.165.000 (mười bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T: Bản án số: 02/2019/HS-ST ngày 23/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Thái 38 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) ...

d) Tái phạm nguy hiểm.”

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi đánh bạc:

Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội và hành vi đánh bạc của các bị cáo là bột phát nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo T, T, T cùng rủ nhau đánh ba cây, không có người khởi sướng. Các bị cáo T, N, H, T, H thấy bị cáo T, T, T đang chơi đánh bạc thì tích cực hưởng ứng và tham gia đánh bạc ngay. Trong vụ án này, bị cáo T là người cung cấp công cụ phục vụ cho việc đánh bạc. Căn cứ vào thời gian các bị cáo sử dụng để đánh bạc thì vai trò của các bị cáo lần lượt như sau: T, T, T, T, T, N, H, H.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

** Về nhân thân:*

Bị cáo Đoàn Thị T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Đoàn Thị H là người chưa có tiền án, tuy nhiên bị cáo đã có 01 tiền sự vào năm 2020 về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã được nhắc nhở tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Bị cáo Long Thị N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Bé Thị Mai T là người chưa có tiền án, tuy nhiên bị cáo đã có 02 tiền sự vào năm 2017 và năm 2022 về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã được nhắc nhở tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Trần Thị T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nông Thị T là viên chức Nhà nước (điều dưỡng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng). Bị cáo chưa có tiền án, tuy nhiên đã có 02 tiền sự vào năm 2017 và 2019 về hành vi đánh bạc và hành vi đánh nhau. Bị cáo đã được nhắc nhở tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn T là người có nhân thân rất xấu. Bị cáo đã bị kết án nhiều lần vào các năm 2005, 2008, 2016 và 2019 về các tội xâm phạm sở hữu, các tội phạm về ma túy. Bị cáo đã được giáo dục, cải tạo tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Đoàn Thị T, Long Thị N, Trần Thị T, Nguyễn Thị H là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và tội phạm mà các bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Căn cứ vào Giải đáp nghiệp vụ số: 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số: 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện thì các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Hoàng Văn T có bố đẻ là ông Hoàng Văn N được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huân chương chiến công hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Thị T trình bày và giao nộp cho Hội đồng xét xử tài liệu là giấy chứng nhận huân chương kháng chiến hạng nhì của ông Lý Cao S – bố chồng bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào pháp luật hình sự hiện hành thì tài liệu giao nộp này của bị cáo không đủ điều kiện để cho bị cáo hưởng thêm

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Trong vụ án này, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt chính:

Đối với các bị cáo Đoàn Thị T, Long Thị N, Trần Thị T, Nguyễn Thị H: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị xử phạt tiền các bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật bởi hành vi mà các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt tiền 25.000.000 đồng cũng đủ răn đe, giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nông Thị T, Đoàn Thị H: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị xử phạt tiền các bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật bởi hành vi mà các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo tuy chưa có tiền án nhưng đều đã có tiền sự về hành vi đánh bạc. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt tiền 40.000.000 đồng cũng đủ răn đe, giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Bé Thị Mai T: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật. Mặc dù, hành vi mà bị cáo thực hiện trong vụ án này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bị cáo đã có 01 tiền sự chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Cụ thể, ngày 10/01/2022 Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bị cáo về hành vi đánh bạc. Bị cáo tuy chưa có tiền án nhưng trước đó vào năm 2017 bị cáo cũng đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 06 tháng tù là đủ răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật. Mặc dù, hành vi mà bị cáo thực hiện trong vụ án này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bị cáo là người có nhân thân rất xấu. Bị cáo đã bị kết án nhiều lần vào các năm 2005, 2008, 2016 và 2019 về các tội xâm phạm sở hữu, các tội phạm về ma túy. Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 36 tháng tù là đủ răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Đối với các bị cáo Đoàn Thị T, Long Thị N, Trần Thị T, Nguyễn Thị H, Nông Thị T, Đoàn Thị H: Do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Bé Thị Mai T, Hoàng Văn T: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 quân không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 14.165.000 (mười bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 4.900.000 (bốn triệu chín trăm nghìn) đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Thị T. Số tiền này là Long Thị O nhờ bị cáo T trả tiền mua ngô cho Nguyễn Thị L. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà O đề nghị được nhận lại số tiền này nên cần trả lại cho bà O.

- Số tiền 2.210.000 (hai triệu hai trăm mười nghìn) đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Thị H. Số tiền này là Nguyễn Cao C đưa cho bị cáo H để mua bếp ga. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông C đề nghị được nhận lại số tiền này và tại phiên tòa bị cáo H cũng nhất trí nên cần trả lại cho ông C số tiền trên.

- Số tiền 9.600.000 (chín triệu sáu trăm nghìn) đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Long Thị N. Số tiền này là Hoàng Lệ H cho bị cáo N đi trồng rừng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà H đề nghị được nhận lại số tiền này và tại phiên tòa bị cáo N cũng nhất trí nên cần trả lại cho bà H số tiền trên.

- Số tiền 4.140.000 (bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng là tiền mừng tuổi của con bị cáo Bé Thị Mai T, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H. Số tiền này là Mông Văn B nhờ bị cáo H đưa cho Bé Ngọc T. Tại phiên tòa, ông B đề nghị được nhận lại số tiền này nên cần trả lại cho ông B.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Thị T, Đoàn Thị H, Long Thị N, Bé Thị Mai T, Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Nông Thị T, Hoàng Văn T phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Đoàn Thị T, Long Thị N, Nguyễn Thị H, Trần Thị T.

Xử phạt: Các bị cáo Đoàn Thị T, Long Thị N, Nguyễn Thị H, Trần Thị T mỗi bị cáo 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Đoàn Thị H, Nông Thị T.

Xử phạt: Các bị cáo Đoàn Thị H, Nông Thị T mỗi bị cáo 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bé Thị Mai T.

Xử phạt: Bị cáo Bé Thị Mai T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi trại thụ hình.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi trại thụ hình.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 quân, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 14.165.000 (mười bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 54.015.000đ (năm mươi bốn triệu không trăm mười lăm nghìn đồng

chấn). Kèm Kết luận giám định tiền VNĐ số: 266/KL-CAB ngày 14/4/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Long Thị O số tiền 4.900.000 (bốn triệu chín trăm nghìn) đồng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 54.015.000đ (năm mươi bốn triệu không trăm mười lăm nghìn đồng chấn). Kèm Kết luận giám định tiền VNĐ số: 266/KL-CAB ngày 14/4/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Cao C số tiền 2.210.000 (hai triệu hai trăm mười nghìn) đồng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 54.015.000đ (năm mươi bốn triệu không trăm mười lăm nghìn đồng chấn). Kèm Kết luận giám định tiền VNĐ số: 266/KL-CAB ngày 14/4/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Lệ H số tiền 9.600.000 (chín triệu sáu trăm nghìn) đồng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 54.015.000đ (năm mươi bốn triệu không trăm mười lăm nghìn đồng chấn). Kèm Kết luận giám định tiền VNĐ số: 266/KL-CAB ngày 14/4/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Bé Thị Mai T số tiền 4.140.000 (bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 54.015.000đ (năm mươi bốn triệu không trăm mười lăm nghìn đồng chấn). Kèm Kết luận giám định tiền VNĐ số: 266/KL-CAB ngày 14/4/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mông Văn B số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 54.015.000đ (năm mươi bốn triệu không trăm mười lăm nghìn đồng chấn). Kèm Kết luận giám định tiền VNĐ số: 266/KL-CAB ngày 14/4/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 89 ngày 13/7/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc các bị cáo Đoàn Thị T, Đoàn Thị H, Long Thị N, Bé Thị Mai T, Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Nông Thị T, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mông Văn B có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Long Thị O, Nguyễn Cao C, Hoàng Lệ H (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai